

**KẾT QUẢ BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI SÁT HẠCH  
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN ĐỢT THÁNG 6/2026**

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
1	28217200940		Lưu Văn An	8/13/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32CSC2	9.0	8.3	Đạt	
2	28206626526		Ngô Nguyễn Ngọc An	5/17/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC2	8.7	9.0	Đạt	
3	26205339251		Trương Thùy An	12/6/2002	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC3	8.3	9.8	Đạt	
4	29206565760		Nguyễn Phan Phương Ân	3/24/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC3	5.3	4.0	Không Đạt	
5	28219303180		Phạm Thiên Ân	8/31/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC2	8.7	8.8	Đạt	
6	29208253881		Phan Nguyễn Thị Xuân Ân	1/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	7.0	6.5	Đạt	
7	29206757727		Cai Vũ Phương Anh	7/25/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	5.0	Đạt	
8	29206647533		Đặng Nguyễn Lan Anh	12/8/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CBN2	5.3	8.8	Đạt	
9	27215450133		Đỗ Khoa Việt Anh	4/2/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TBN5	9.0	9.0	Đạt	
10	26205342546		Hồ Chúc Phương Anh	3/24/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	32SYC1	5.0	9.5	Đạt	
11	29206650188		Lê Quỳnh Nhật Anh	7/8/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	6.0	Đạt	
12	28202736405		Nguyễn Hoàng Quế Anh	11/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	V	V	Vắng thi	
13	29207357385		Nguyễn Phương Anh	7/12/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TYC3	9.0	9.0	Đạt	
14	28206202993		Nguyễn Thanh Vân Anh	9/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	7.7	7.0	Đạt	
15	27218427344		Nguyễn Thế Anh	4/12/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	32TBN3	5.0	5.5	Đạt	
16	29208062958		Nguyễn Thị Kim Anh	7/20/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32TSC3	7.3	7.5	Đạt	
17	26205433245		Nguyễn Thị Ngọc Anh	8/16/2002	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TSC3	9.3	5.0	Đạt	
18	28204651391		Nguyễn Thị Ngọc Anh	12/5/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SSC2	3.7	5.0	Không Đạt	
19	29208053527		Nguyễn Thị Nguyệt Anh	9/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	8.0	6.8	Đạt	
20	29216250630		Nguyễn Thị Nhật Anh	11/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN10	5.0	3.3	Không Đạt	
21	29208457177		Nguyễn Thị Quỳnh Anh	1/31/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.0	7.1	Đạt	
22	29214553033		Trần Duy Anh	4/26/2005	Kon Tum	Nam	Kinh	32SSC2	V	V	Vắng thi	
23	29207558121		Trần Thị Quỳnh Anh	7/29/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	8.7	5.3	Đạt	
24	29206357819		Trương Ngọc Trâm Anh	7/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	7.5	Đạt	
25	30206754886		Võ Thị Trâm Anh	6/24/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	5.0	5.5	Đạt	
26	28208143735		Võ Trần Vân Anh	8/20/2004	Huế	Nữ	Kinh	32TSC3	9.7	7.8	Đạt	
27	29208150242		Nguyễn Ngọc Ánh	7/22/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN5	V	V	Vắng thi	
28	27213838225		Trần Quỳnh Bảo	6/18/2003	Tam Kỳ	Nam	Kinh	32TSC3	9.3	6.0	Đạt	
29	29218134432		Trương Gia Bảo	8/23/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32THT4	5.3	2.8	Không Đạt	
30	28204806904		Trương Thị Khánh Chi	12/25/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SSC2	7.3	6.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
31	29214639933		Lê Triết Chí	6/12/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TBN4	9.7	7.8	Đạt	
32	29212721971		Đỗ Văn Chiến	7/8/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC3	9.3	8.5	Đạt	
33	29204951005		Trần Thị Mỹ Chiêu	11/28/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	3.7	2.3	Không Đạt	
34	28214605431		Đặng Chiến Công	6/15/2003	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	32CHT3	7.0	5.0	Đạt	
35	27217146484		Trần Quốc Đăng	12/13/2002	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN4	7.7	10.0	Đạt	
36	27212100962		Mai Quốc Đạt	5/17/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT19	7.3	6.4	Đạt	
37	29204659043		Lê Thị Thuý Diễm	5/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	7.0	6.5	Đạt	
38	28204953957		Nguyễn Thị Hoài Diễm	4/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN16	8.7	5.9	Đạt	
39	29206937700		Trần Thị Diễm	9/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	9.3	6.0	Đạt	
40	29209464537		Trần Thị Phương Diễm	6/15/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	7.5	Đạt	
41	29204640272		Võ Thị Hiền Diệu	8/17/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	7.3	5.8	Đạt	
42	28212338321		Hoàng Thanh Đức	8/8/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TYC3	5.7	5.0	Đạt	
43	28215106163		Nguyễn Thái Đức	11/21/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC2	9.3	6.4	Đạt	
44	29214954248		Trần Anh Đức	5/13/2005	Đắk Nông	Nam	Kinh	32THT5	9.3	8.0	Đạt	
45	29206223625		Lê Thị Thùy Dung	5/2/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CSC2	9.7	6.3	Đạt	
46	29204854256		Nguyễn Thùy Dung	11/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	5.3	3.5	Không Đạt	
47	27215326483		Nguyễn Hoàng Dương	7/11/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	32TYC3	5.0	5.0	Đạt	
48	29206541549		Nguyễn Thị Ánh Dương	6/21/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	6.3	Đạt	
49	28212304074		Nguyễn Quốc Duy	1/1/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32THT4	10.0	9.5	Đạt	
50	27215301565		Trần Bảo Duy	9/14/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	8.0	8.5	Đạt	
51	29207154141		Bùi Thị Khánh Duyên	4/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN4	6.3	5.0	Đạt	
52	29204530615		Lê Thị Mỹ Duyên	1/8/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN2	9.7	8.0	Đạt	
53	29204525649		Lê Thị Mỹ Duyên	3/8/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	5.7	7.5	Đạt	
54	29204855590		Mai Huỳnh Mỹ Duyên	3/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	9.0	2.5	Không Đạt	
55	29206562290		Nguyễn Thị Duyên	7/27/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	9.0	5.3	Đạt	
56	29204957103		Nguyễn Thị Kiều Duyên	2/26/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	10.0	6.5	Đạt	
57	28204603051		Nguyễn Thị Mỹ Duyên	9/16/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	32TBN5	V	V	Vắng thi	
58	29207152229		Phạm Huỳnh Phú Duyên	8/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	7.7	6.5	Đạt	
59	29204356454		Trần Thị Mỹ Duyên	7/14/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	8.0	6.9	Đạt	
60	29204634578		Trần Thu Duyên	9/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SHT3	10.0	6.3	Đạt	
61	29204647384		Võ Thị Mỹ Duyên	8/18/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC2	7.0	7.3	Đạt	
62	29206655024		Đặng Hương Giang	12/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	10.0	9.0	Đạt	
63	27205303172		Lại Hoàng Châu Giang	6/13/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	8.5	Đạt	
64	29204756023		Nguyễn Châu Giang	2/22/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	7.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
									KTC	THUĐ			
65	29206565337		Nguyễn Thị Hương	<b>Giang</b>	7/18/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN18	<b>8.7</b>	<b>5.4</b>	<b>Đạt</b>	
66	28207353055		Phạm Ngân	<b>Giang</b>	1/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	<b>9.7</b>	<b>9.5</b>	<b>Đạt</b>	
67	28208053243		Trần Hà	<b>Giang</b>	1/1/2004	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	32TYC2	<b>8.0</b>	<b>5.3</b>	<b>Đạt</b>	
68	29202742186		Vũ Thị	<b>Giang</b>	7/27/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC2	<b>7.0</b>	<b>7.8</b>	<b>Đạt</b>	
69	28212702279		Đoàn Huy	<b>Giáp</b>	3/1/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SHT3	<b>8.0</b>	<b>9.3</b>	<b>Đạt</b>	
70	27215450232		Bùi Sơn	<b>Hà</b>	7/12/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	32THT5	<b>7.7</b>	<b>6.0</b>	<b>Đạt</b>	
71	26205339268		Huỳnh Phương	<b>Hà</b>	1/13/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	<b>9.3</b>	<b>10.0</b>	<b>Đạt</b>	
72	30207237066		Phạm Thị Thúy	<b>Hà</b>	12/14/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN4	<b>10.0</b>	<b>9.0</b>	<b>Đạt</b>	
73	29204551854		Trần Thị Thu	<b>Hà</b>	10/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	<b>6.0</b>	<b>5.0</b>	<b>Đạt</b>	
74	29204557309		Trần Thị Thu	<b>Hà</b>	1/13/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	<b>9.0</b>	<b>8.0</b>	<b>Đạt</b>	
75	28204704742		Bùi Thị Mỹ	<b>Hạ</b>	2/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT2	<b>5.0</b>	<b>6.5</b>	<b>Đạt</b>	
76	28207251952		Đinh Thị Hồng	<b>Hải</b>	7/21/2004	Hòa Bình	Nữ	Kinh	32CYC2	<b>9.0</b>	<b>6.8</b>	<b>Đạt</b>	
77	30204760386		Nguyễn Ngọc Bảo	<b>Hân</b>	11/13/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC2	<b>8.7</b>	<b>8.5</b>	<b>Đạt</b>	
78	29208236528		Trần Hà Vy	<b>Hân</b>	8/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	<b>6.7</b>	<b>6.8</b>	<b>Đạt</b>	
79	27205337651		Võ Trịnh Ngọc	<b>Hân</b>	9/30/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	<b>9.3</b>	<b>8.5</b>	<b>Đạt</b>	
80	28204348973		Cao Thị Thu	<b>Hằng</b>	3/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	<b>6.0</b>	<b>6.0</b>	<b>Đạt</b>	
81	29204141454		Lâm Thị Thanh	<b>Hằng</b>	8/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	<b>9.3</b>	<b>6.0</b>	<b>Đạt</b>	
82	30204640289		Thái Thị Lê	<b>Hằng</b>	7/9/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	<b>6.0</b>	<b>6.5</b>	<b>Đạt</b>	
83	29206557577		Nguyễn Phan Mỹ	<b>Hạnh</b>	9/13/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	<b>9.3</b>	<b>7.3</b>	<b>Đạt</b>	
84	30206554526		Phạm Thị Mỹ	<b>Hạnh</b>	4/29/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	<b>7.7</b>	<b>5.0</b>	<b>Đạt</b>	
85	27215450233		Nguyễn Lâm Chí	<b>Hào</b>	5/11/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32THT5	<b>7.7</b>	<b>9.0</b>	<b>Đạt</b>	
86	29207147309		Hà Thị Thu	<b>Hiền</b>	9/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	<b>5.0</b>	<b>5.3</b>	<b>Đạt</b>	
87	29204756279		Nguyễn Thị Thu	<b>Hiền</b>	1/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC11	<b>3.3</b>	<b>3.5</b>	<b>Không Đạt</b>	
88	28206804433		Phạm Trần Thu	<b>Hiền</b>	3/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN2	<b>5.3</b>	<b>3.5</b>	<b>Không Đạt</b>	
89	26215339273		Phạm	<b>Hiển</b>	9/18/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC3	<b>9.0</b>	<b>9.8</b>	<b>Đạt</b>	
90	30212764114		Trần Nguyễn Hoàng	<b>Hiệp</b>	10/30/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC1	<b>6.3</b>	<b>7.0</b>	<b>Đạt</b>	
91	28212301012		Lê Phúc	<b>Hiếu</b>	5/2/2004	Đông Hà	Nam	Kinh	32CYC1	<b>6.7</b>	<b>7.0</b>	<b>Đạt</b>	
92	28212302566		Lê Trung	<b>Hiếu</b>	4/6/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CSC2	<b>V</b>	<b>V</b>	<b>Vắng thi</b>	
93	29206734873		Nguyễn Thị Mỹ	<b>Hiếu</b>	10/14/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN4	<b>8.7</b>	<b>6.8</b>	<b>Đạt</b>	
94	27212237336		Huỳnh Bá	<b>Hiệu</b>	1/22/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN5	<b>5.3</b>	<b>8.8</b>	<b>Đạt</b>	
95	0365244055		Huỳnh Thị	<b>Hoa</b>	7/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TYC3	<b>7.7</b>	<b>6.9</b>	<b>Đạt</b>	
96	29208120544		Ngô Thị Tuyết	<b>Hoa</b>	1/16/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	<b>8.3</b>	<b>7.5</b>	<b>Đạt</b>	
97	27205333490		Phan Thị Mai	<b>Hoa</b>	9/5/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SYC2	<b>8.0</b>	<b>5.8</b>	<b>Đạt</b>	
98	28207300477		Trần Ngọc Xuân	<b>Hoa</b>	8/19/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CBN2	<b>10.0</b>	<b>10.0</b>	<b>Đạt</b>	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
99	29204553575		Trương Mỹ Hoa	6/30/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	5.8	Đạt	
100	27211302450		Đặng Ngọc Hòa	11/27/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC12	5.7	5.8	Đạt	
101	28212350833		Nguyễn Duy Hòa	3/16/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN2	V	V	Vắng thi	
102	28202702041		Nguyễn Thị Thu Hòa	6/14/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	V	V	Vắng thi	
103	29216624637		Huỳnh Ngọc Hoàng	10/27/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN4	6.0	1.0	Không Đạt	
104	28212349452		Nguyễn Văn Hoàng	10/21/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	V	V	Vắng thi	
105	28217546592		Thái Hoài Hợp	1/16/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN4	8.0	8.0	Đạt	
106	29205238807		Trần Thị Thu Huệ	8/17/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT3	6.7	4.3	Không Đạt	
107	28210205774		Trần Văn Quốc Hưng	4/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	10.0	6.8	Đạt	
108	29205058811		Ngô Hoài Mai Hương	3/22/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN4	8.0	10.0	Đạt	
109	27205450313		Phan Thị Thu Hương	10/22/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	8.3	Đạt	
110	29206557574		Bùi Liễu Ái Hữu	11/4/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	8.5	Đạt	
111	28212744274		Nguyễn Ngọc Huy	10/26/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TYC3	9.7	5.9	Đạt	
112	29218038012		Phạm Phương Huy	5/6/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	32TYC1	5.0	6.0	Đạt	
113	29206555888		Nguyễn Xuân Huyền	4/16/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	5.3	7.0	Đạt	
114	26205342405		Hoàng Phương Huyền	8/18/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	32CYC2	6.7	7.8	Đạt	
115	29206727441		Nguyễn Thị Thanh Huyền	4/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT5	7.0	5.5	Đạt	
116	28206203126		Phan Võ Khánh Huyền	2/16/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT10	7.0	6.8	Đạt	
117	29212943718		Nguyễn Tuấn Kha	9/14/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32THT4	V	V	Vắng thi	
118	28216800125		Chu Đình An Khang	12/25/2004	Kon Tum	Nam	Hrê	32TBN4	8.3	9.5	Đạt	
119	28214331267		Hồ Hoàng Khang	11/17/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32TBN2	6.0	5.8	Đạt	
120	28212343555		Ngô Nguyễn Hoàng Khang	9/18/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CHT2	8.7	7.5	Đạt	
121	27215439549		Nguyễn Phúc Khanh	5/20/2002	Nghệ An	Nam	Kinh	32TSC3	8.0	5.5	Đạt	
122	26215333241		Phạm Công Khanh	4/10/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TYC3	8.3	6.0	Đạt	
123	29219521857		Bùi Quốc Khánh	9/2/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT5	V	V	Vắng thi	
124	29214659383		Nguyễn Thành Khánh	11/16/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	7.0	7.4	Đạt	
125	26215342426		Đoàn Đăng Khoa	12/19/2002	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC2	9.7	9.0	Đạt	
126	26211631647		Vũ Đình Khoa	10/19/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT3	6.0	5.5	Đạt	
127	28212332514		Đoàn Ngọc Nguyên Khôi	6/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	6.7	5.8	Đạt	
128	28212301020		Phạm Hải Khôi	10/27/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	10.0	8.3	Đạt	
129	28217302081		Trần Văn Anh Khôi	6/17/2004	Ninh Thuận	Nam	Kinh	32CBN2	9.0	8.8	Đạt	
130	28203500810		Nông Đặng Ngọc Khuê	9/9/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC2	6.7	7.5	Đạt	
131	0935135383		Nguyễn Xuân Kiên	9/24/1988	Ninh Bình	Nam	Kinh	32SYC2	7.3	8.6	Đạt	
132	28208133270		Huỳnh Võ Thị Mỹ Kim	9/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	7.7	3.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
133	28212433941		Huỳnh Văn Kỳ	4/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC2	8.0	8.8	Đạt	
134	27211322333		Nguyễn Đại Kỳ	3/7/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CBN2	6.7	8.3	Đạt	
135	29206757647		Võ Thị Thanh Lam	12/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT5	3.3	6.5	Không Đạt	
136	28207247561		Đào Thị Hồng Lân	5/28/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.5	Đạt	
137	28207104908		Đậu Thị Lê	1/26/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN5	3.0	1.0	Không Đạt	
138	30208126163		Diệp Thị Mỹ Lệ	1/16/2006	Bình Phước	Nữ	Kinh	32CHT3	7.3	6.5	Đạt	
139	29204556867		Phạm Nguyễn Phương Liên	5/4/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	6.3	6.0	Đạt	
140	27215303125		Đỗ Văn Linh	3/19/1994	Thái Bình	Nam	Kinh	32TSC3	9.7	7.8	Đạt	
141	28207202570		Hoàng Vũ Khánh Linh	4/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	10.0	10.0	Đạt	
142	29204935426		Huỳnh Phan Tú Linh	4/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	6.0	Đạt	
143	27205422458		Lê Khánh Linh	7/29/2003	Bình Phước	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	8.0	Đạt	
144	29206741516		Lê Thị Thùy Linh	11/4/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT5	8.7	8.3	Đạt	
145	31208229488		Lê Thị Thùy Linh	12/21/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	8.7	7.0	Đạt	
146	27207125789		Nguyễn Hoàng Vân Linh	8/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC2	7.0	8.0	Đạt	
147	29216637519		Nguyễn Huỳnh Khánh Linh	9/9/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN5	10.0	8.5	Đạt	
148	28207454085		Nguyễn Phan Diệu Linh	6/4/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	8.5	Đạt	
149	28204941092		Nguyễn Thị Bảo Linh	7/4/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN2	6.7	5.3	Đạt	
150	29206557611		Nguyễn Thị Kim Linh	6/13/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	6.6	Đạt	
151	29204556750		Nguyễn Thị Mây Linh	10/29/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC3	5.0	4.3	Không Đạt	
152	29204927440		Nguyễn Thị Mỹ Linh	11/4/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32THT4	5.7	5.8	Đạt	
153	28204653163		Phan Hà Linh	10/30/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC2	8.0	8.8	Đạt	
154	28207306239		Trần Thị Khánh Linh	5/6/2004	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	7.0	Đạt	
155	29204300131		Trần Thị Thùy Linh	2/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	7.0	10.0	Đạt	
156	29203538259		Võ Thị Thùy Linh	11/4/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC3	6.0	1.5	Không Đạt	
157	28212354561		Phan Minh Cường Linh	3/5/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	5.0	7.8	Đạt	
158	28212349689		Hồ Công Hoàng Long	3/17/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CHT3	5.7	2.8	Không Đạt	
159	28212353910		Phạm Thành Long	5/30/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN4	6.0	4.8	Không Đạt	
160	28212448339		Trần Thanh Luân	9/2/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC2	7.7	6.3	Đạt	
161	28212353913		Cao Đức Lương	10/13/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	5.3	6.0	Đạt	
162	29204861429		Huỳnh Thị Thảo Ly	11/4/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	8.3	5.3	Đạt	
163	27202900021		Nguyễn Thị Kim Ly	1/4/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	3.3	6.8	Không Đạt	
164	29204459333		Trần Trịnh Khánh Ly	8/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	8.4	Đạt	
165	29206727558		Trương Thị Vân Ly	9/27/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC3	8.0	5.5	Đạt	
166	29206632079		Nguyễn Thị Thanh Lý	1/6/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	8.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
									KTC	THUĐ			
167	29206758781		Lê Ánh Sao	Mai	4/15/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN4	6.0	7.0	Đạt	
168	28207106850		Nguyễn Thị	Mân	2/28/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN5	4.0	1.8	Không Đạt	
169	29204962509		Huỳnh Ngọc	Mến	10/16/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC3	5.0	4.1	Không Đạt	
170	28204303129		Nguyễn Thị Trà	Mi	9/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC1	5.0	5.5	Đạt	
171	29212351552		Đặng Nhật	Minh	8/1/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC2	5.7	5.0	Đạt	
172	29211546401		Hoàng Văn	Minh	1/16/2005	Thanh Hoá	Nam	Kinh	32TYC1	6.7	5.5	Đạt	
173	27212135306		Ngô Nhật Bảo	Minh	4/24/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	V	V	Vắng thi	
174	30206551715		Nguyễn Thị Hồng	Minh	6/19/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT5	8.3	8.5	Đạt	
175	28206240084		Nguyễn Thị Ngọc	Minh	4/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	5.3	6.0	Đạt	
176	28216935219		Trần Ngọc	Minh	6/28/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC5	9.0	5.3	Đạt	
177	29206765804		Hoàng Thị Khánh	My	2/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	9.0	9.0	Đạt	
178	28204647695		Nguyễn Ngọc Trà	My	10/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	8.0	7.0	Đạt	
179	29206753775		Nguyễn Thị Hoàng	My	6/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	9.7	7.9	Đạt	
180	28208001731		Nguyễn Thị Trà	My	3/18/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	9.3	9.5	Đạt	
181	29204849520		Nguyễn Trần Quỳnh	My	7/31/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	9.0	6.3	Đạt	
182	29206642013		Phan Thị Diễm	My	2/7/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	8.7	7.8	Đạt	
183	28207100490		Trần Thị	My	4/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.3	Đạt	
184	29206265300		Võ Hoàng Yến	My	9/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	8.7	5.5	Đạt	
185	29204865753		Ca Huyền	Mỹ	4/18/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	7.3	8.3	Đạt	
186	29204634658		Huỳnh Thị Thùy	Mỹ	7/30/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC3	8.0	5.0	Đạt	
187	29206624634		Trần Duyên	Mỹ	1/24/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	4.3	4.3	Không Đạt	
188	29204537112		Cù Thị Duy	Na	9/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	7.7	3.5	Không Đạt	
189	29204757074		Đỗ Thị Vi	Na	11/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	9.0	7.5	Đạt	
190	29206130522		Ra Lan Thị	Na	10/18/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	9.3	5.5	Đạt	
191	27215450421		Lê Vô Hoàng	Nam	3/15/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32SYC2	7.7	8.8	Đạt	
192	28218224516		Nguyễn Hoàng	Nam	12/14/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SYC2	8.3	6.3	Đạt	
193	28212705692		Phạm Văn	Nam	2/16/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC3	9.3	7.5	Đạt	
194	28207403657		Nguyễn Thúy	Nga	11/30/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT5	7.3	7.8	Đạt	
195	26203523355		Phạm Quỳnh	Nga	9/5/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	V	V	Vắng thi	
196	27202642839		Đỗ Thị Mĩ	Ngân	1/22/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN4	8.7	6.5	Đạt	
197	28207205229		Hồ Thị Kim	Ngân	9/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	5.0	Đạt	
198	29204621866		Nguyễn Kiều	Ngân	11/30/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC2	8.0	7.0	Đạt	
199	29204962352		Nguyễn Lê Châu	Ngân	8/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	7.7	6.8	Đạt	
200	30206563316		Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/16/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	5.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
201	28212300459		Sử Thành Nghiệp	8/2/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	9.0	5.9	Đạt	
202	28206702043		Hồ Thị Thúy Ngọc	2/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT3	6.0	8.3	Đạt	
203	28207452606		Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	2/17/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32THT5	9.3	7.5	Đạt	
204	27205301826		Nguyễn Khánh Bảo Ngọc	2/24/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	9.3	Đạt	
205	29206257689		Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	5/25/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	10.0	6.8	Đạt	
206	29202823158		Trần Hồ Thảo Ngọc	6/22/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	5.7	6.0	Đạt	
207	26207130903		Trần Thị Như Ngọc	9/11/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	V	V	Vắng thi	
208	28214351734		Trần Tuấn Ngọc	3/20/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32SBN2	5.7	8.0	Đạt	
209	29208251864		Đặng Thị Thảo Nguyên	6/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	8.7	5.3	Đạt	
210	29205261995		Hoàng Khánh Nguyên	1/19/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT3	3.0	5.0	Không Đạt	
211	29214523812		Lê Minh Nguyên	2/25/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN2	7.7	8.8	Đạt	
212	28204404888		Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	12/13/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC2	7.3	9.5	Đạt	
213	28213135012		Phạm Văn Nguyên	10/21/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TSC3	8.3	6.5	Đạt	
214	30217357717		Thạch Cảnh Nguyên	3/4/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SSC2	7.0	6.0	Đạt	
215	31215244339		Trần Bình Nguyên	8/23/2007	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC3	5.3	1.3	Không Đạt	
216	29206737363		Trần Văn Nguyên	1/3/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT4	10.0	6.0	Đạt	
217	29214354552		Vũ Khôi Nguyên	7/23/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT2	7.3	5.0	Đạt	
218	29207263891		Huỳnh Ánh Nguyệt	8/11/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN4	5.0	6.8	Đạt	
219	29206725365		Trần Thị Minh Nguyệt	1/30/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	9.5	Đạt	
220	28212300637		Võ Thanh Nhã	10/15/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32SSC2	8.3	9.0	Đạt	
221	29209426181		Hoàng Thị Thanh Nhân	11/26/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	6.3	5.0	Đạt	
222	28213106678		Đoàn Trung Nhân	9/9/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT17	5.0	7.0	Đạt	
223	29214644597		Phạm Công Nhân	3/1/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	8.3	7.5	Đạt	
224	28206547821		Hồ Ngọc Bích Nhận	7/30/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN2	7.3	7.3	Đạt	
225	28206506312		Trương Thị Mỹ Nhận	1/1/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TBN5	8.3	5.8	Đạt	
226	27215338532		Mai Phan Xuân Nhật	2/9/2001	Bình Thuận	Nam	Kinh	32TYC3	7.0	5.3	Đạt	
227	27215353754		Nguyễn Thái Nhật	1/1/2001	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	10.0	Đạt	
228	29214757242		Nguyễn Văn Nhật	6/8/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32SHT3	8.7	9.3	Đạt	
229	27215301966		Phan Tiến Nhật	8/17/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32SYC2	9.3	7.5	Đạt	
230	29204963235		Bùi Thị Phương Nhi	7/31/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN5	5.7	8.8	Đạt	
231	28204854952		Lê Nguyễn Yến Nhi	2/24/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC2	6.3	5.5	Đạt	
232	29204830826		Mai Thị Yến Nhi	7/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN5	3.3	2.5	Không Đạt	
233	29206663895		Nguyễn Bảo Nhi	6/22/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CBN2	5.7	8.3	Đạt	
234	28207452671		Nguyễn Hồ Mai Nhi	8/31/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	10.0	9.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
									KTC	THUĐ			
235	29206755130		Nguyễn Ly Uyên	Nhi	8/25/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN2	8.7	6.5	Đạt	
236	29207165716		Nguyễn Trần Thảo	Nhi	10/28/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	3.7	2.8	Không Đạt	
237	30206763528		Phạm Uyên	Nhi	2/14/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	9.0	7.5	Đạt	
238	29206546458		Phan Thị Yến	Nhi	3/29/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	5.7	5.0	Đạt	
239	29206260917		Phùng Thảo	Nhi	5/13/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC2	5.3	3.5	Không Đạt	
240	31206661084		Trần Gia	Nhi	12/15/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN3	7.7	5.0	Đạt	
241	30204660209		Trần Thị Yến	Nhi	8/16/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	8.0	8.0	Đạt	
242	29206762032		Vương Thị Yến	Nhi	2/26/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SBN2	6.0	7.5	Đạt	
243	29205221877		Đình Tâm	Như	3/29/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SYC2	4.3	2.3	Không Đạt	
244	29206664408		Lê Phạm Tố	Như	8/9/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	8.7	5.0	Đạt	
245	29204762063		Lê Thị	Như	3/18/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	8.7	5.0	Đạt	
246	29204641912		Lương Quỳnh	Như	11/7/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC3	8.7	7.5	Đạt	
247	28206254408		Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	9/26/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SHT3	9.3	8.0	Đạt	
248	30206533565		Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	3/6/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SYC2	7.7	8.3	Đạt	
249	29206664138		Nguyễn Quỳnh	Như	8/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	7.0	3.0	Không Đạt	
250	28202702436		Phan Thị Quỳnh	Như	8/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC2	8.0	7.5	Đạt	
251	30206754963		Trần Bảo	Như	3/11/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SSC2	8.3	6.0	Đạt	
252	29206762033		Ngô Thị Hồng	Nhung	2/24/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TSC3	6.3	8.3	Đạt	
253	29208222164		Nguyễn Thị Hồng	Nhung	4/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	8.0	6.0	Đạt	
254	28207402338		Nguyễn Thị Hồng	Nhung	3/18/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT5	7.3	5.5	Đạt	
255	30206549059		Phạm Thị	Nhung	5/24/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	9.0	8.8	Đạt	
256	29204542708		Nguyễn Thị Ngọc	Ni	9/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	8.3	7.0	Đạt	
257	29206744973		Hoàng Ngọc	Nữ	8/17/2005	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	32SBN2	8.7	5.3	Đạt	
258	28207306980		Trương Nguyễn Ngọc	Nữ	2/5/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	7.3	10.0	Đạt	
259	29204658253		Võ Lê Ngọc	Nữ	8/26/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	9.0	6.3	Đạt	
260	28203035438		Nguyễn Thị Hà	Ny	12/14/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC2	8.7	3.9	Không Đạt	
261	29204455270		Nguyễn Việt Quỳnh	Oanh	9/22/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	7.0	4.0	Không Đạt	
262	29217349115		Nguyễn Hoàng Bá	Phong	7/17/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC3	7.3	5.4	Đạt	
263	28212722625		Dương Tấn	Phúc	10/1/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC3	8.3	6.8	Đạt	
264	27215301245		Lê Nguyên	Phúc	3/26/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32TYC3	4.3	5.8	Không Đạt	
265	30212326120		Nguyễn Văn Bảo	Phúc	7/24/2006	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32THT4	8.0	9.3	Đạt	
266	30206523825		Phan Bảo	Phúc	3/17/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	5.8	Đạt	
267	29214654202		Phan Hoài	Phúc	3/10/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT19	-	V	Vắng thi	
268	29214326907		Hồ Hoàng	Phước	9/5/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN4	6.7	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
269	28217354768		Nguyễn Văn Phước	12/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN2	6.3	10.0	Đạt	
270	29207330679		Hồ Thị Ánh Phương	9/25/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SYC2	9.7	8.0	Đạt	
271	29204327725		Lê Phạm Hoài Phương	10/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	3.3	Không Đạt	
272	28212350269		Lê Văn Minh Phương	5/5/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32THT5	4.7	3.5	Không Đạt	
273	29207334460		Nguyễn Dương Quỳnh Phương	7/30/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	9.7	8.5	Đạt	
274	29204954167		Nguyễn Thị Phương	4/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC3	7.3	6.5	Đạt	
275	29204965402		Trà Thiên Phương	1/1/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	5.3	6.5	Đạt	
276	28207453065		Trương Thanh Phương	8/19/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT5	9.7	9.3	Đạt	
277	29204861697		Trần Thị Hồng Phương	8/24/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	9.0	5.0	Đạt	
278	28206741170		Trịnh Kim Phương	10/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	6.5	Đạt	
279	29207356292		Lê Đăng Huệ Quân	4/28/2005	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	7.8	Đạt	
280	28214602187		Nguyễn Hồng Quân	12/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT19	6.0	5.5	Đạt	
281	28217106009		Nguyễn Thành Quân	9/24/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TYC6	5.3	9.0	Đạt	
282	27215301933		Tổng Phước Minh Quang	11/27/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32SYC2	9.3	6.8	Đạt	
283	29212342649		Lê Đình Quốc	3/11/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SYC9	7.3	7.4	Đạt	
284	27205230090		Đình Nguyễn Minh Quý	5/29/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	32TYC3	4.7	5.8	Không Đạt	
285	29204350752		Trần Thị Mỹ Quyên	6/23/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32THT4	8.3	6.5	Đạt	
286	28206245124		Vũ Thị Minh Quyên	5/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	7.7	5.5	Đạt	
287	28212304839		Rơ Châm Quyết	7/10/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TBN4	8.3	9.3	Đạt	
288	28207254039		Đình Thị Như Quỳnh	3/17/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	10.0	9.5	Đạt	
289	28208231386		Dương Lý Trúc Quỳnh	12/16/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT3	7.7	7.5	Đạt	
290	29206760287		Huỳnh Phan Trúc Quỳnh	1/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	6.3	Đạt	
291	28206501948		Lâm Thị Như Quỳnh	2/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	7.0	5.0	Đạt	
292	29206655097		Lê Hà Như Quỳnh	6/14/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT10	7.3	6.3	Đạt	
293	29206648684		Ngô Nguyễn Như Quỳnh	10/21/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	10.0	9.0	Đạt	
294	28208102234		Nguyễn Hoàng Diễm Quỳnh	2/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN4	7.7	8.0	Đạt	
295	28205134716		Nguyễn Phương Khánh Quỳnh	3/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT11	-	V	Vắng thi	
296	29204648551		Nguyễn Thị Như Quỳnh	4/14/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.3	7.8	Đạt	
297	28207249783		Trần Bút Khánh Quỳnh	7/23/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC2	9.0	6.5	Đạt	
298	29214353032		Phan Đức Xanh Rin	3/5/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	4.7	5.0	Không Đạt	
299	28217500779		Nguyễn Quốc Sách	5/10/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CSC2	8.3	6.3	Đạt	
300	27215127764		Kiều Anh Sang	1/18/2003	Đắk Nông	Nam	Kinh	32SHT3	7.7	9.0	Đạt	
301	29218238934		Mai Xuân Sang	4/18/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SBN2	9.3	7.3	Đạt	
302	27213200501		Hà Văn Tấn Tài	4/17/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	8.7	6.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
									KTC	THUĐ			
303	29207351081		Đậu Thị Thanh	Tâm	6/17/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	5.6	Đạt	
304	29209422284		Nguyễn Thị Thanh	Tâm	8/20/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN5	7.0	6.3	Đạt	
305	29204620209		Phạm Thị Băng	Tâm	4/9/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT3	9.0	7.0	Đạt	
306	26207124683		Trần Thị Mỹ	Tâm	12/10/2002	Nghệ An	Nữ	Kinh	32CYC2	V	V	Vắng thi	
307	29208300103		Trần Thị Thanh	Tâm	11/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	6.3	6.5	Đạt	
308	28216734938		Trương Thị Thành	Tâm	5/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT3	7.7	10.0	Đạt	
309	29214644619		Nguyễn Văn	Tân	5/27/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	8.3	10.0	Đạt	
310	28212301116		Bùi Long	Tấn	3/23/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	7.3	7.5	Đạt	
311	28212551493		Trần Hồng	Thái	3/29/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT3	3.7	4.3	Không Đạt	
312	28212301488		Trương Minh	Thái	10/30/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	V	V	Vắng thi	
313	29215259503		Trịnh Văn	Thăng	9/14/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CHT3	6.3	4.3	Không Đạt	
314	29214320051		Đỗ Văn Hữu	Thắng	4/11/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TBN4	6.0	5.0	Đạt	
315	28206705314		Hồ Thị Tuyết	Thanh	12/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	7.0	5.5	Đạt	
316	29209421708		Nguyễn Thị	Thanh	2/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	9.3	5.5	Đạt	
317	28212700503		Lê Việt	Thành	1/11/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN4	V	V	Vắng thi	
318	27217147046		Mai Văn	Thành	12/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC3	9.7	7.0	Đạt	
319	28207404735		Đặng Trịnh Phương	Thảo	5/8/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT5	10.0	5.3	Đạt	
320	29204858270		Hà Thị Thanh	Thảo	9/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	6.7	5.3	Đạt	
321	29204342773		Hoàng Thị Thu	Thảo	11/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN2	10.0	6.0	Đạt	
322	29206551847		Kiều Thị Như	Thảo	4/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	7.3	Đạt	
323	28208238266		Lê Ngọc Phương	Thảo	9/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN18	5.7	3.3	Không Đạt	
324	29206552958		Trần Thanh	Thảo	9/18/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TBN5	V	V	Vắng thi	
325	29204120024		Trương Thị Phương	Thảo	2/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	6.0	6.3	Đạt	
326	29207356426		Vy Thị Thu	Thảo	10/8/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SYC2	10.0	8.3	Đạt	
327	29204655185		Bùi Thị Thu	Thị	9/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CHT3	7.3	5.0	Đạt	
328	26215436000		Nguyễn Hoàng	Thiện	1/2/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN4	8.0	8.0	Đạt	
329	29204623664		Thạch Phương Diệu	Thiện	12/25/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	5.3	6.9	Đạt	
330	28212341917		Tôn Thất Vạn	Thiện	2/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	7.3	10.0	Đạt	
331	29211355626		Hồ Công	Thịnh	10/16/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN2	6.0	6.3	Đạt	
332	28218037797		Nguyễn Phan	Thịnh	10/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC2	4.0	8.0	Không Đạt	
333	28212300468		Trần Văn	Thọ	10/20/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TBN4	9.3	9.5	Đạt	
334	28212325632		Lê Hoàng	Thoáng	3/23/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN5	9.3	8.5	Đạt	
335	27215445633		Nguyễn Minh	Thông	9/14/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TSC3	7.0	9.0	Đạt	
336	28212301533		Nguyễn Văn	Thông	11/8/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32SSC2	6.7	5.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
337	25217104296		Phan Quốc Thông	2/7/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT3	4.7	7.8	Không Đạt	
338	29206765556		Hoàng Thị Thu	7/3/2003	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	32CBN1	7.7	5.8	Đạt	
339	29206758094		Nguyễn Thị Bích Thu	9/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	9.0	6.5	Đạt	
340	29206500102		Đào Thị Kim Thu	8/21/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC2	8.0	8.5	Đạt	
341	29208231799		Lê Hà Anh Thu	8/9/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC2	6.3	6.0	Đạt	
342	29204562363		Lê Thị Thanh Thu	3/23/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	9.0	Đạt	
343	28208003404		Ngô Thị Kim Thu	4/12/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CBN2	4.7	5.0	Không Đạt	
344	0359539170		Nguyễn Quỳnh Thu	5/2/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	10.0	Đạt	
345	29206760236		Nguyễn Thị Minh Thu	5/3/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	8.0	5.3	Đạt	
346	29205256150		Trần Ngọc Thu	10/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	3.5	Không Đạt	
347	30206525525		Trần Võ Anh Thu	1/14/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	8.7	8.5	Đạt	
348	28202746757		Lê Khánh Thuận	2/3/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT4	9.7	7.5	Đạt	
349	29204655708		Nguyễn Thị Hoài Thương	1/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	9.3	3.5	Không Đạt	
350	28208103546		Trần Thị Thương	8/9/2004	Đắk Nông	Nữ	Tày	32TSC3	8.0	6.9	Đạt	
351	28204606917		Lê Trần Cẩm Thuy	11/5/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN5	10.0	9.0	Đạt	
352	29206757211		Ksor H' Thúy	12/12/2005	Gia Lai	Nữ	Jrai	32SBN2	9.7	5.0	Đạt	
353	28204307030		Phan Diễm Thúy	9/26/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC9	V	V	Vắng thi	
354	0787665423		Nguyễn Đức Thùy	4/23/2005	Huế	Nữ	Kinh	32THT4	9.0	9.0	Đạt	
355	29206558637		Nguyễn Thị Thanh Thùy	5/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	8.0	6.5	Đạt	
356	29204654508		Trần Thị Thu Thùy	11/17/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC2	9.0	9.0	Đạt	
357	27202630313		Nguyễn Thị Mỹ Tiên	3/24/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CSC2	7.0	5.5	Đạt	
358	28204653291		Nguyễn Thủy Tiên	6/21/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SYC2	10.0	6.8	Đạt	
359	24217104114		Phạm Công Tiến	3/3/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC2	8.0	7.0	Đạt	
360	2321173809		Võ Trọng Tiến	1/1/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CSC2	6.3	8.3	Đạt	
361	28218004440		Nguyễn Đức Tin	12/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CYC2	6.3	9.8	Đạt	
362	28212301510		Trịnh Trung Tín	2/27/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN5	V	V	Vắng thi	
363	28212306260		Trần Văn Tính	9/26/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN5	7.3	7.8	Đạt	
364	29204650464		Phạm Thị Phương Tinh	12/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	8.7	6.3	Đạt	
365	28212452898		Nguyễn Tấn Toàn	12/18/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CYC2	9.0	6.3	Đạt	
366	28212706834		Phạm Văn Minh Toàn	7/26/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT4	V	V	Vắng thi	
367	27217125199		Phạm Huỳnh Thanh Tra	10/4/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	32TSC3	5.0	2.0	Không Đạt	
368	29208050503		Huỳnh Thị Ngọc Trà	2/25/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CHT3	7.3	7.3	Đạt	
369	28212301111		Phạm Trà	7/2/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TBN5	9.7	3.8	Không Đạt	
370	29204335928		Hồ Kiều Trâm	9/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	7.7	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
371	27205300726		Lê Hoàng Bảo Trâm	4/15/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC3	8.0	8.0	Đạt	
372	29206557610		Lê Thị Trâm	5/31/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.3	7.0	Đạt	
373	30206559104		Nguyễn Thị Trâm	11/7/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT5	10.0	9.5	Đạt	
374	29204357826		Phan Thị Bích Trâm	9/6/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	6.3	4.0	Không Đạt	
375	29206541534		Bùi Thị Tuệ Trâm	5/21/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.7	6.6	Đạt	
376	29208155349		Đoàn Bảo Trâm	10/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	8.7	7.1	Đạt	
377	28206201462		Lê Nguyễn Bảo Trâm	8/21/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CYC2	6.0	5.8	Đạt	
378	29208227647		Lê Trần Huyền Trâm	12/7/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SSC2	4.3	2.5	Không Đạt	
379	29206265569		Nguyễn Ngọc Trâm	11/13/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SYC2	V	V	Vắng thi	
380	29209443004		Phan Huệ Trâm	2/20/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	9.7	3.8	Không Đạt	
381	29204865560		Phan Thị Huyền Trâm	2/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN5	V	V	Vắng thi	
382	29208243251		Trần Minh Quế Trâm	3/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	5.7	7.8	Đạt	
383	29207335099		Trần Quế Trâm	9/15/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC3	9.3	7.0	Đạt	
384	28208103856		Lê Thị Huyền Trang	7/13/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC2	5.3	4.0	Không Đạt	
385	27214301351		Nguyễn Hoài Trang	7/8/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	32THT5	7.0	5.8	Đạt	
386	29204820298		Nguyễn Thị Trang	1/16/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SHT3	9.7	9.5	Đạt	
387	29207264268		Nguyễn Thị Hồng Trang	5/30/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SYC2	8.7	5.0	Đạt	
388	29204540273		Nguyễn Thị Thùy Trang	4/16/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN5	8.7	4.0	Không Đạt	
389	28207204173		Phan Vũ Huyền Trang	4/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	7.3	8.5	Đạt	
390	29208163431		Trần Thị Huyền Trang	6/6/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	9.0	9.0	Đạt	
391	28204600267		Nguyễn Phương Trinh	9/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	8.3	7.3	Đạt	
392	29204454980		Phạm Tú Trinh	9/13/2005	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32THT4	8.7	6.5	Đạt	
393	29214654625		Phan Sỹ Trọng	10/11/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32CSC2	4.3	7.0	Không Đạt	
394	29204461832		Bùi Nguyễn Phương Trúc	9/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN2	6.3	6.5	Đạt	
395	29206658826		Phan Thảo Trúc	12/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.7	5.4	Đạt	
396	28211150934		Hồ Xuân Trung	5/1/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SBN2	4.7	3.5	Không Đạt	
397	26212428474		Lê Thành Trung	2/24/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN14	V	V	Vắng thi	
398	27215427886		Lê Thành Trung	4/15/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32TBN5	7.0	7.5	Đạt	
399	28218100745		Nguyễn Đức Trung	9/13/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31THT11	5.7	8.0	Đạt	
400	28212303775		Nguyễn Lợi Thái Trường	2/6/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC3	7.7	6.0	Đạt	
401	29206222248		Lê Võ Truyền	12/18/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN2	10.0	9.3	Đạt	
402	27216138891		Lê Anh Tú	2/18/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	8.3	3.3	Không Đạt	
403	29205249678		Phạm Đoàn Cẩm Tú	6/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	7.7	6.0	Đạt	
404	29204549916		Võ Cẩm Tú	7/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.7	9.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
405	28212204543		Lê Anh Tuấn	11/5/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT3	5.7	1.5	Không Đạt	
406	28212454710		Võ Thanh Tùng	3/16/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SSC2	7.3	9.0	Đạt	
407	28212301556		Vi Cát Tường	4/25/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	32TSC3	V	V	Vắng thi	
408	29206760621		Nguyễn Thị Thanh Tuyền	9/24/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32SBN2	8.7	5.0	Đạt	
409	28207300085		Trần Thị Thanh Tuyền	4/16/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	9.0	Đạt	
410	28218042877		Huỳnh Ngọc Tuyết	7/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT13	5.3	2.3	Không Đạt	
411	29208155326		Nguyễn Ngọc Ánh Tuyết	4/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	6.3	Đạt	
412	30208158159		Hà Thu Uyên	8/22/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT3	8.7	8.0	Đạt	
413	29204727262		Phạm Duy Uyên	10/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN2	7.0	5.6	Đạt	
414	29204864432		Phạm Thị Châu Uyên	1/1/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT3	6.3	8.6	Đạt	
415	28204605522		Trương Huỳnh Tú Uyên	2/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	5.7	6.5	Đạt	
416	28209405450		Bùi Thị Thúy Vân	12/5/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC2	8.7	7.0	Đạt	
417	28208104722		Đinh Thanh Cẩm Vân	10/3/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TYC3	8.7	6.0	Đạt	
418	29206563097		Hồ Thị Mỹ Vân	7/25/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CHT3	V	V	Vắng thi	
419	28204643433		Ngô Thị Bích Vân	11/11/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	32CYC2	5.7	5.8	Đạt	
420	30203526335		Nguyễn Thị Ngọc Vân	11/26/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC2	9.3	8.5	Đạt	
421	29207160255		Võ Thị Thảo Vân	7/11/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN4	6.7	6.5	Đạt	
422	29206737144		Hồ Hứa Nhã Vi	6/8/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN4	8.7	9.3	Đạt	
423	29205264895		Lê Thị Cẩm Viên	9/26/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	3.0	5.0	Không Đạt	
424	28218000754		Võ Quốc Việt	2/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN10	5.7	6.3	Đạt	
425	28217535259		Đặng Thành Vinh	4/5/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32CSC2	9.7	7.0	Đạt	
426	28212300210		Huỳnh Văn Vinh	7/6/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32SBN2	7.0	5.0	Đạt	
427	28212300942		Lê Quang Vinh	11/29/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SBN2	9.3	9.6	Đạt	
428	28212301570		Phạm Quang Vinh	10/21/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	V	V	Vắng thi	
429	28212348895		Nguyễn Thành Vinh	2/4/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN2	7.7	7.0	Đạt	
430	29218154911		Trần Đức Vũ	4/17/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC1	8.0	3.5	Không Đạt	
431	28212351140		Nguyễn Văn Vương	10/10/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	32CHT3	9.0	5.0	Đạt	
432	28204351850		Lê Thị Bích Vy	4/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT4	9.7	7.0	Đạt	
433	29205144663		Lê Trương Hạ Vy	10/17/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	6.7	6.0	Đạt	
434	29205242825		Nguyễn Thị Vy	6/13/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN4	5.0	2.8	Không Đạt	
435	29206530580		Nguyễn Thị Tường Vy	5/1/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CSC2	7.3	5.0	Đạt	
436	28206203171		Nguyễn Trần Thảo Vy	7/1/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC2	6.3	5.3	Đạt	
437	28207329166		Ninh Hào Vy	7/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN2	8.7	10.0	Đạt	
438	29208042247		Võ Thị Thúy Vy	9/12/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN13	5.0	2.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
439	29209425030		Vũ Trà Vy	4/12/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN5	8.3	7.8	Đạt	
440	28213239749		Ngô Văn Quốc Vỹ	8/14/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC2	4.0	3.9	Không Đạt	
441	28212305850		Nguyễn Hồng Vỹ	4/25/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CSC2	2.7	3.0	Không Đạt	
442	28207351914		Đặng Cao Hương Xuân	1/27/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32CBN2	9.3	10.0	Đạt	
443	29208262096		Lê Thị Như Ý	6/14/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	7.3	6.8	Đạt	
444	29206230775		Nguyễn Ngọc Như Ý	5/4/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CHT3	6.0	5.3	Đạt	
445	29217454795		Phan Thị Như Ý	5/13/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN2	9.7	9.3	Đạt	
446	29206752340		Võ Thị Tuyết Yên	11/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC3	9.0	7.0	Đạt	
447	27205425268		Hồ Thị Hải Yên	9/2/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	32TSC3	7.0	5.0	Đạt	